|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN HÓC MÔN  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | |
| Số : /BC-GDĐT | *Hóc Môn, ngày tháng 9 năm 2022* | |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác thư viện năm học 2021 – 2022**

**Và Phương hướng hoạt động thư viện năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông;

Căn cứ Công văn số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 1578/KH-GDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Công tác Thư viện năm học 2021 – 2022;

Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng kết hoạt động thư viện năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động thư viện năm học 2022-2023 với các nội dung như sau:

**A. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN NĂM HỌC 2021 - 2022**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

- Tổng số trường có phòng thư viện: 42 trường, trong đó

+ Tiểu học: 26/26 trường – Tỉ lệ 100%

+ Trung học cơ sở: 16/16 trường – Tỉ lệ 100%

- Nhân sự: Tổng số CTTV: 42 ( Nữ: 38, Nam: 04)

Trình độ:

+ Sơ cấp thư viện: 04/42 – Tỉ lệ 9,5%

+ Trung cấp thư viện: 31/42 – Tỉ lệ 73,8%

+ Cao đẳng thư viện: 01/42 – Tỉ lệ 2,4%

+ Đại học thư viện: 04/42 – Tỉ lệ 9,5%

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ : 02/42 – Tỉ lệ 4,8%

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Việc xây dựng, triển khai và ban hành các văn bản chỉ đạo**

Kế hoạch số 1578/KH-GDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Công tác Thư viện năm học 2021 – 2022.

Kế hoạch liên tịch số 12/KHLT-TTVH-GDĐT ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm Văn hóa với Phòng Giáo dục và Đào tạo về Phối hợp tổ chức phục vụ sách lưu động tại các trường MN, TH, THCS trên địa bàn huyện Hóc Môn.

Kế hoạch số 983/KH-GDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tham gia ngày hội văn hóa đọc và các hoạt động đẩy mạnh thực hiện văn hóa đọc trên địa bàn huyện Hóc Môn năm 2022.

Kế hoạch số 99/KH-GDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2022 về tổ chức chuyên đề “Giới thiệu tổng quan phần mềm quản lý thư viện tích hợp”.

Kế hoạch số 202/KH-GDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác thiết bị - thực hành thí nghiệm và thư viện trường học năm học 2021-2022.

Tờ trình số 422/TTr-GDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc đề nghị công nhận danh hiệu thư viện trường tiểu học năm học 2021-2022.

**2.** **Kết quả thực hiện**

Phối hợp với Trung tâm Văn hóa huyện phục vụ Thư viện lưu động tại 10 trường, trong đó: mầm non 03 trường[[1]](#footnote-1), tiểu học 04 trường[[2]](#footnote-2), Trung học cơ sở 03 trường[[3]](#footnote-3) .

Triển khai Hội thi “Lớn lên cùng sách” lần 7 cho các trường THCS. Tham gia Hội thi “Lớn lên cùng sách” lần 7 cấp thành phố đạt 02 giải khuyến khích.

Tổ chức chuyên đề “Giới thiệu tổng quan phần mềm quản lý thư viện tích hợp” tại trường tiểu học Nguyễn An Ninh vào ngày 25 tháng 02 năm 2022. Có sự tham gia đầy đủ của đại diện Ban giám hiệu và phụ trách công tác thư viện 42/42 trường TH, THCS.

Tham gia Hội thi Đại sứ văn hóa đọc cấp thành phố lần thứ 4: đạt 1 giải Ba và 02 giải Khuyến khích[[4]](#footnote-4).

Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác thư viện của 42/42 trường học. Kết quả xếp loại Xuất sắc 29 trường[[5]](#footnote-5), tiên tiến 10 trường[[6]](#footnote-6), đạt chuẩn 2 trường[[7]](#footnote-7) và 01 trường không đánh giá do mới thành lập[[8]](#footnote-8).

Thực hiện tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xét công nhận danh hiệu thư viện năm học 2021-2022 cho 26 trường tiểu học, cụ thể:

+ Danh hiệu thư viện xuất sắc 19 trường[[9]](#footnote-9)

+ Danh hiệu thư viện tiên tiến 7 trường[[10]](#footnote-10)

Thực hiện triển khai Chương trình “Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, các trường học thực hiện ứng dụng công nghệ số vào thư viện. Kết quả có 09 đơn vị thực hiện quản trị thư viện qua sử dụng phần mềm VietBiblio[[11]](#footnote-11), 01 đơn vị xây dựng mô hình Thư viện thông minh[[12]](#footnote-12).

Thực hiện tốt việc kiểm tra chéo công tác thư viện các quận huyện theo Kế hoạch số 385/SGDĐT-GDTH ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo như: thành lập đoàn kiểm tra chéo; tiến hành kiểm tra 02 đơn vị tại huyện Nhà Bè, gửi biên bản kiểm tra về cụm trưởng và đón đoàn kiểm tra công tác thư viện của quận 10 đối với huyện Hóc Môn tại 02 đơn vị[[13]](#footnote-13).

**III. NHẬN ĐỊNH CHUNG:**

**1. Ưu điểm:**

Thư viện các trường có nhiều cố gắng để hoạt động tốt trong tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Tổ chức các hoạt động thu hút bạn đọc đến thư viện tham gia đọc sách.

Thư viện trường có chuyển biến tốt như TH Ấp Đình, TH Nhị Tân, TH Nhị Xuân. Nhiều thư viện giữ vững danh hiệu đạt được cao nhất trong các năm trước. Tỉ lệ thư viện các trường được đánh giá xuất sắc cao hơn chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

**2. Hạn chế:**

Qua công tác kiểm tra công nhận danh hiệu thư viên cuối năm còn một số tồn tại như sau:

Còn một số đơn vị chưa quan tâm khắc phục được những nội dung hạn chế trong năm học trước như: Tỉ lệ sách tham khảo bằng hoặc thấp hơn năm học trước[[14]](#footnote-14); tỉ lệ sách tham khảo mua mới chưa đạt[[15]](#footnote-15); chưa thanh lý sách, báo kịp thời khi không còn sử dụng[[16]](#footnote-16).

+ Tỉ lệ sách tham khảo/1HS còn thấp[[17]](#footnote-17).

+ Chưa thanh lý sách, báo kịp thời khi không còn sử dụng[[18]](#footnote-18).

+ Hồ sơ sổ sách chưa cập nhật chính xác hoặc chưa khoa học[[19]](#footnote-19).

+ Vị trí phòng thư viện chưa thuận lợi để học sinh đến đọc[[20]](#footnote-20).

+ Tỉ lệ sách tham khảo mua mới chưa đạt[[21]](#footnote-21); chưa thanh lý sách, báo kịp thời khi không còn sử dụng[[22]](#footnote-22).

+ Còn trường chưa đạt hiệu quả công tác thư viện như như mong muốn và kết quả đánh giá thấp hơn năm học trước [[23]](#footnote-23).

+ Do tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài nên chưa tiếp tục triển khai dự án thư viện thông minh lưu động theo kế hoạch.

**3.** **Nguyên nhân:**

Các trường cần thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông; văn bản số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông và quy định Luật thư viện năm 2019 và thực hiện đầy đủ theo các văn bản hướng dẫn của Luật. Cụ thể về các nội dung: Tỉ lệ sách tham khảo/ 1HS; Tỉ lệ sách tham khảo mua mới; Diện tích phòng thư viện; Số chỗ ngồi dành cho giáo viên, học sinh; Tỉ lệ sử dụng sách báo thư viện của giáo viên, học sinh; Mua thêm sách bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách hằng năm với mỗi HS…

**B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**

- Chỉ đạo thực hiện chương trình công tác thư viện và nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

- Tăng cường bổ sung sách cho thư viện theo danh mục sách dùng cho thư viện trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, ban hành. Xây dựng thư viện đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định 01/2003/QĐ/BGDĐT.

- Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chuyên trách thư viện.

- Tổ chức hoạt động phát triển thư viện trường học, nâng cao văn hóa đọc tại các cơ sở giáo dục.

- Hướng dẫn quản lý và sử dụng tủ sách giáo khoa, tham khảo, nghiệp vụ… theo dõi thu hồi và kiểm kê 02 lần/năm theo quy định.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng căn cứ vào kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện và tình hình thực tế tại đơn vị để đề ra các chỉ tiêu phù hợp, tập trung thực hiện các nội dung như: xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “ thư viện thân thiện”, “thư viện xanh”; tiếp tục duy trì các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng như: thi kể chuyện, thi tìm hiểu sách, tọa đàm, mời diễn giả, triển lãm sách,…

- Kiểm tra việc trang bị sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo phục vụ Chương trình giáo dục 2018 đối với lớp 1,2,3 và 6,7.

- Tiếp tục triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện” theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các thư viện trường học ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số để nâng cao năng lực hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu giáo viên và học sinh.

- Tổ chức cho các cơ sở giáo dục tiếp cận mô hình “Thư viện thông minh” để có những thông tin, biết được những điều kiện cần thiết nhằm thực hiện xây dựng thư viện của cơ sở mình.

- Thực hiện chuyên đề “Giải pháp chuyển đổi số cho thư viện trường học”.

- Tổ chức hoạt động phát triển thư viện trường học, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; bổ sung đủ các loại hình tài liệu truyền thống và điện tử; tăng cường các biện pháp tổ chức không gian thư viện thân thiện; tổ chức được mục lục công cộng tra cứu trực tuyến.

- Tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực thư viện.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác thư viện năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn./.

**TRƯỞNG PHÒNG**

***Nơi nhận***

- LĐ.PGDĐT: TP, các PTP;

- Các trường TH, THCS;

**-** Lưu VT, Vũ, Minh.

**Nguyễn Văn Hiệp**

1. Hướng Dương, Tân Xuân, 23/11. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thới Tam, Bùi Văn Ngữ; Trần Văn Danh; Lý Chính Thắng 2 [↑](#footnote-ref-2)
3. Tam Đông 1; Thị Trấn; Trung Mỹ Tây 1 [↑](#footnote-ref-3)
4. Giải 3: HS Nguyễn Hà Vân Nhi lớp 3/4 trường TH Nhị Xuân; Giải KK: HS Nguyễn Mai Thiên Kim lớp 1/2 trường TH Thới Thạnh; Giải KK: HS Tô Huyền Trân lớp 7A7 trường THCS Nguyễn An Khương [↑](#footnote-ref-4)
5. TH Ấp Đình, TH Bùi Văn Ngữ, TH Dương Công Khi, TH Hoàng Hoa Thám, TH Lý Chính Thắng 2, TH Mỹ Huề, TH Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TH Ngã Ba Giồng, TH Nguyễn An Ninh, TH Nguyễn Thị Nuôi, TH Nhị Tân, TH Nhị Xuân, TH Tam Đông 2, TH Tây Bắc Lân, TH Thới Tam, TH Trần Văn Danh, TH Trần Văn Mười, TH Võ Văn Thặng, TH Xuân Thới Thượng, THCS Đông Thạnh, THCS Đỗ Văn Dậy, THCS Lý Chính Thắng 1, THCS Nguyễn An Khương, THCS Nguyễn Hồng Đào,THCS Phan Công Hớn, THCS Tam Đông 1, THCS Tân Xuân, THCS Trung Mỹ Tây 1, THCS Xuân Thới Thượng. [↑](#footnote-ref-5)
6. TH Cầu Xáng, TH Mỹ Hòa, TH Tam Đông, TH Tân Hiệp, TH Tân Xuân, TH Thới Thạnh, TH Trương Văn Ngài, THCS Đặng Công Bỉnh, THCS Nguyễn Văn Bứa, THCS Thị Trấn. [↑](#footnote-ref-6)
7. THCS Đặng Thúc Vịnh, THCS Tô Ký. [↑](#footnote-ref-7)
8. THCS Bùi Văn Thủ [↑](#footnote-ref-8)
9. TH Ấp Đình, TH Bùi Văn Ngữ, TH Dương Công Khi, TH Hoàng Hoa Thám, TH Lý Chính Thắng 2, TH Mỹ Huề, TH Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TH Ngã Ba Giồng, TH Nguyễn An Ninh, TH Nguyễn Thị Nuôi, TH Nhị Tân, TH Nhị Xuân, TH Tam Đông 2, TH Tây Bắc Lân, TH Thới Tam, TH Trần Văn Danh, TH Trần Văn Mười, TH Võ Văn Thặng, TH Xuân Thới Thượng [↑](#footnote-ref-9)
10. TH Cầu Xáng, TH Mỹ Hòa, TH Tam Đông, TH Tân Hiệp, TH Tân Xuân, TH Thới Thạnh, TH Trương Văn Ngài. [↑](#footnote-ref-10)
11. TH Ấp Đình, TH Hoàng Hoa Thám, TH Nguyễn Thị Nuôi. TH Tân Xuân, TH Thới Thạnh, TH Võ Văn Thặng, TH Xuân Thới thượng, THCS Nguyễn An Khương, THCS Tân Xuân. [↑](#footnote-ref-11)
12. TH Nguyễn Thị Nuôi. [↑](#footnote-ref-12)
13. TH Ấp Đình (TV Xuất sắc); TH Trương Văn Ngài ( TV Tiên tiến) [↑](#footnote-ref-13)
14. THCS Tô Ký, THCS Trung Mỹ Tây 1. [↑](#footnote-ref-14)
15. THCS Xuân Thới Thượng. [↑](#footnote-ref-15)
16. TH Ngã Ba Giồng, TH Nhị Tân, TH Tân Xuân, TH Trương Văn Ngài, THCS Đặng Công Bỉnh. [↑](#footnote-ref-16)
17. TH Cầu Xáng, TH Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TH Trần Văn Danh, THCS Trung Mỹ Tây 1, THCS Đặng Thúc Vịnh, THCS Đỗ Văn Dậy, THCS Lý Chính Thắng 1, THCS Xuân Thới Thượng, THCS Nguyễn Văn Bứa, THCS Tam Đông 1, THCS Thị Trấn [↑](#footnote-ref-17)
18. TH Ngã Ba Giồng, TH Nhị Tân, TH Tân Xuân, TH Thới Thạnh, TH Trương Văn Ngài, THCS Đặng Công Bỉnh, THCS Tô Ký. [↑](#footnote-ref-18)
19. TH Bùi Văn Ngữ, TH Tam Đông, TH Tân Xuân, TH Thới Tam, TH Võ Văn Thặng, THCS Đặng Công Bỉnh, THCS Nguyễn An Khương, THCS Nguyễn Văn Bứa, THCS Tân Xuân, THCS Thị Trấn, THCS Tô Ký. [↑](#footnote-ref-19)
20. TH Nguyễn Thị Nuôi, TH Tân Hiệp, TH Tam Đông, TH Tam Đông 2, THCS Đặng Thúc Vịnh. [↑](#footnote-ref-20)
21. THCS Xuân Thới Thượng. [↑](#footnote-ref-21)
22. TH Ngã Ba Giồng, TH Nhị Tân, TH Tân Xuân, TH Trương Văn Ngài, THCS Đặng Công Bỉnh. [↑](#footnote-ref-22)
23. THCS Tô Ký [↑](#footnote-ref-23)